

DANH SÁCH
Người cao tuổi tròn 90 tuổi và 100 tuổi
được chúc thọ, mừng thọ năm 2026

(Danh sách kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /8/2025 của UBND xã Ngok Bay)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở hiện nay
1	Trần Hữu Lâm	1936	90	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
2	Dương Thị Mai	1936	90	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Đông
3	Y Yut	1936	90	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh
4	Nguyễn Đợi	26-04-1936	90	Nam	Kinh	Thôn Phương quý 2
5	Đào Thị Hưng	1936	90	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
6	A NƠL	1926	100	Nam	Rơ Ngao	Thôn Konhongoklah
7	Y HYIR	1936	90	Nữ	Ba Na	Thôn Kơ Năng
8	A PING	1936	90	Nam	Ba Na	Thôn Plei Klech

*** Danh sách này có 8 cụ**

DANH SÁCH
Người cao tuổi 70, 75, 80, 85, 95, trên 100 đến dưới 105 và từ 105 tuổi trở lên
Được chúc thọ, mừng thọ năm 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /8/2025
của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở hiện nay
I	Thôn Trung Nghĩa Tây					
1	Bùi Minh Thuận	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
2	Trần Thị Trà	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
3	Nguyễn Hữu Cảnh	1951	75	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
4	Võ Thị Hoa	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
5	Phạm Thị Hường	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
6	Ngô Hữu Công	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
7	Cao Thị Bông	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
8	Nguyễn Thị Lộc	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
9	Huỳnh Văn Tuấn	1946	80	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
10	Huỳnh Thị Tri	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
11	Trần Thị Thuận	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Tây
II	Thôn 2					
12	Nguyễn Thị Lâm	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn 2
13	Huỳnh Văn Tiến	1951	75	Nam	Kinh	Thôn 2
14	Huỳnh Kim Thạnh	1941	85	Nam	Kinh	Thôn 2
15	Hồ Thị Nga	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn 2
III	Thôn Trung Nghĩa Đông					
16	Hà Tâm	1946	80	Nam	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Đông
17	Lương Thị Tá	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Đông
18	Nguyễn Thị Thú	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Đông
19	Nguyễn Thị Trị	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Nghĩa Đông
IV	Thôn Ktu					
20	A Đình	1946	80	Nam	Rơ Ngao	Thôn Ktu
21	Y Huyui	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Ktu
22	Y Het	1956	70	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Ktu
V	Thôn Klăh					
23	Y Đon	1941	85	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh
24	Y Dreoh	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh
25	Y Hlin	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh
26	A Sáu	1956	70	Nam	Rơ Ngao	Thôn Klăh
27	A Bah	1946	80	Nam	Rơ Ngao	Thôn Klăh
28	Y Nguih	1956	70	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở hiện nay
29	Y Tím	1925	101	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Klăh
VI	Thôn Phương Quý 2					
30	Võ Thị Đình	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
31	Đào Chiến	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
32	Nguyễn Thị Đức	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
33	Nguyễn Thị Châu	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
34	Nguyễn Thị Ý	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
35	Thái Thị Thu	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
36	Đỗ Thị Sơn	1931	95	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
37	Phan Văn Tập	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
38	Lê Thị Hồng Dược	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
39	Nguyễn Ngọc Viên	1956	75	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
40	Nguyễn Văn Cường	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
41	Nguyễn Thị Tranh	1931	95	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
42	Trần Ngọc Ánh	1951	75	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
43	Trần Thị Mai	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
44	Nguyễn Thị Sinh	1941	85	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 2
45	Nguyễn Văn Ngại	1941	85	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 2
VII	Thôn Trung Thành					
46	Nguyễn Thị Bình	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
47	Phạm Thị Suông	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
48	Nguyễn Văn Á	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
49	Bùi Thị Thắng	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
50	Nguyễn Thị Thảo	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
51	Nguyễn Thị An	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
52	Đỗ Văn Thơ	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
53	Võ Công Phu	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
54	Đỗ Ngọc Trường	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
55	Võ Văn Quá	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
56	Lâm Thị An	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
57	Lê Hùng	1951	75	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
58	Trần Thị Dần	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
59	Bùi Thị Mến	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
60	Lê Thị Xanh	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
61	Nguyễn Luân	1946	80	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
62	Phạm Các	1946	80	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
63	Phan Thị Lờ	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
64	Đinh Thị Sỷ	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Trung Thành
65	Phan Mạnh	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Trung Thành
VIII	Thôn Konhongokotu					
66	Y Yong	1910	116	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhongokotu

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở hiện nay
67	A PRAK	1941	85	Nam	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
68	A GREL	1941	85	Nam	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
69	A SỒU	1941	85	Nam	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
70	MARIA XUM	1941	85	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
71	Y YEP	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
72	Y YEK	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
73	Y YOR	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
74	A CHUIH	1951	75	Nam	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
75	Y NGÊP	1951	75	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
76	Y BUK	1956	70	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngokotu
IX	Thôn KonRobang 2					
77	Y NHO	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 2
78	Y SRU'NH	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 2
79	A GIAR	1951	75	Nam	Ba Na	Thôn KonRobang 2
80	Y NGỚP	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 2
81	Y NGÃU	1931	95	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 2
X	Thôn KonRơBang 1					
82	Y HNE	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 1
83	Y TỖ	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 1
84	Y LANH	1946	80	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 1
85	A THICH	1951	75	Nam	Ba Na	Thôn KonRobang 1
86	A HNHU'K	1951	75	Nam	Ba Na	Thôn KonRobang 1
87	A ĐANH	1951	75	Nam	Ba Na	Thôn KonRobang 1
88	Y IP	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 1
89	Y HRING	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn KonRobang 1
90	NGUYỄN THỊ OANH	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn KonRobang 1
XI	Thôn Konhôngoklah					
91	A HNHEOH	1946	80	Nam	Ba Na	Thôn Konhôngoklah
92	Y TIK	1941	85	Nữ	Rơ Ngao	Thôn Konhôngoklah
93	Y ĐEO	1923	103	Nữ	Ba Na	Thôn Konhôngoklah
XII	Thôn Kơ Năng					
94	A THIU	1946	80	Nam	Ba Na	Thôn Kơ Năng
95	A ỨCH	1956	70	Nam	Ba Na	Thôn Kơ Năng
96	Y HYU'IH	1946	80	Nữ	Ba Na	Thôn Kơ Năng
97	Y ĐÊUH	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn Kơ Năng
XIII	Thôn Măng La					
98	A BLU'K	1956	70	Nam	Ba Na	Thôn Măng La
99	Y XÃ	1922	104	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
100	Y NHIK	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
101	LÊ THỊ ĐÀO	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Măng La
102	Y NGU'IH	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở hiện nay
103	Y NHEK	1925	101	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
104	Y NGONH	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
105	Y BYAIH	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
106	Y NGIK	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
107	Y NHIH	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
108	Y ĐỮU	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
109	Y GƯT	1946	80	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
110	Y NHƯN	1941	85	Nữ	Ba Na	Thôn Măng La
XIV	Thôn Đakrođe					
111	A WIANG	1925	101	Nam	Ha lăng	Thôn Đakrođe
112	A KHIL	1941	85	Nam	Rơ Ngao	Thôn Đakrođe
XV	Thôn Plei Klech					
113	A BƯR	1956	70	Nam	Ba Na	Thôn Plei Klech
114	A BUI	1956	70	Nam	Ba Na	Thôn Plei Klech
115	Y ĐUK	1956	70	Nữ	Ba Na	Thôn Plei Klech
XVI	Thôn Phương quý 1					
116	Nguyễn Quốc Hùng	1956	70	Nam	Kinh	Thôn Phương Quý 1
117	Bạch Thị Lò	1956	70	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1
118	Phạm Thị Suông	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1
119	Trần Thị Long	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1
120	Võ Thị Trục	1951	75	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1
121	Phạm Thị Thẩn	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1
122	Nguyễn Thị Mỹ	1946	80	Nữ	Kinh	Thôn Phương Quý 1

** Danh sách này có tổng 122 cụ*